TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1973;

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A1, phường BS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Số 3, ngõ 38 KĐ, khối 19, phường HB, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1963 - Là Bị đơn.

Địa chỉ: Tổ dân phố A1, phường BS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Lê Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà T, ông T đều xác định trong quá trình chung sống ông bà có một con chung là: Lê Thanh Q, sinh ngày 05/10/2006.

Bà T, ông T đều thống nhất thoả thuận: Cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi muốn ở với ai thì tuỳ cháu, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà T, ông T xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết;

2.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.6. Về án phí: Bà T, ông T là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường BS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy